

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2020/HS-ST**

Ngày: 24-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trần Văn Phước**

2/ Bà **Hồ Thị Ngọc Diễm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Trần Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Minh Chí** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: **Nguyễn Phước H**, sinh ngày 01/01/1988; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số A, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị B1; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án

- Ngày 30/11/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 31/01/2019.

Nhân thân:

- Ngày 06/01/2011 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 10/2011/HSST ngày 06/01/2011 .

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/5/2020, chuyển tạm giam từ ngày 05/5/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Phước H1, sinh năm 1985 (Có mặt);

Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Lư Y, sinh năm 1972 (Vắng mặt);

Trú tại: Số X, phường V, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

+ Nguyễn Thành N, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người chứng kiến:*

+ Nguyễn Nhựt H, sinh năm 1994 (Vắng mặt);

Trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Lao Văn V, sinh năm 1995 (Vắng mặt);

Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 02/5/2020, Nguyễn Phước H điều khiển xe mô tô biển số 51H1 – 1581 từ nhà chờ 04 con gà trống nổi lên Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để bán. Khi H đến quán cà phê ven đường khu vực Quận 8 nằm nghỉ thì gặp một người đàn ông tên Tư (không rõ lai lịch cụ thể) đề nghị H trao đổi gà để lấy ma túy sử dụng. H đồng ý và đổi một con gà có giá trị khoảng 2.000.000 lấy một túi nylon màu đen bên trong có 02 túi ma túy đá và một tép ma túy đá để sử dụng riêng. Sau khi đổi ma túy xong, H thuê phòng nghỉ gần đó (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) sử dụng hết tép ma túy, còn một túi nylon màu đen bên trong có 02 túi ma túy đá H cất vào bên trong túi xách màu xám rồi đi về Bến Tre. Đến khoảng 21 giờ 05 phút cùng ngày, khi H điều khiển xe lưu thông trên Quốc lộ 57B thuộc khu vực thuộc ấp An Thạnh, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre và Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi xốp màu đen, bên trong có hai túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch ngang màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể li ti (được niêm phong trong phong bì màu trắng có chữ ký của những người tham gia);

- 01 xe mô tô biển số 51H1-1581 và giấy đăng ký xe mang tên Lư Y;

- 01 túi xách màu xám;

- 01 đĩa DVD ghi hình sự việc lúc phát hiện bắt quả tang bị cáo Nguyễn Phước H do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre cung cấp;
- 01 ví hình chữ nhật, màu đen;
- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số loại A50, màu đen, số IMEI 1: 356646100376748, số IMEI 2: 356646100376746;
- 01 điện thoại di động hiệu VIVO, số loại Y91c, màu đen, số IMEI 1: 865315048672493, số IMEI 2: 865315048672485;
- Một giấy phép lái xe số 830204006882 mang tên Nguyễn Phước H do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bến Tre cấp ngày 12/02/2020;
- Số tiền 24.379.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 39 ngày 05/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 13,7576 gam. Hoàn lại mẫu vật sau giám định được niêm phong có khối lượng 13,3269 gam.

Cáo trạng số 42/CT-VKSCT ngày 17/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Phước H về “Tội tàng trữ phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước H từ 06 năm tù đến 07 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong bì ký hiệu 39/2020 được niêm phong, bên trong phong bì chứa mẫu vật ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, có khối lượng 13,3269 gam;

+ 01 túi xộp màu đen, 02 túi nylon màu trắng; 01 túi xách màu xám.

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trả cho bị cáo: 01 ví hình chữ nhật, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số loại A50, màu đen, số IMEI 1: 356646100376748, số IMEI 2: 356646100376746; 01 điện thoại di động hiệu VIVO, số loại Y91c, màu đen, số IMEI 1: 865315048672493, số IMEI 2: 865315048672485; Một giấy phép lái xe số 830204006882 mang tên Nguyễn Phước H do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bến Tre cấp ngày 12/02/2020; Số tiền 24.379.000 đồng do không liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Phước H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng

xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về phụ giúp gia đình và bị cáo hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử do đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai người làm chứng; kết luận giám định. Từ cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào lúc 21 giờ 05 phút ngày 02/5/2020, tại ấp An Thạnh, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre bắt quả tang Nguyễn Phước H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine để sử dụng.

Tại kết luận giám định số 39 ngày 05/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 13,7576 gam.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Phước H đủ yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và phát biểu luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vào năm 2016, chấp hành xong hình phạt vào ngày 31/01/2019 chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm

2017. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bà ngoại và bác ruột có công cách mạng được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, không chỉ ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương bị cáo phạm tội, mà còn gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối một phong bì ký hiệu 39/2020 được niêm phong, bên trong phong bì chứa mẫu vật ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, có khối lượng 13,3269 gam là chất ma túy cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 túi xốp màu đen, 02 túi nylon màu trắng; 01 túi xách màu xám là những công cụ dùng để sử dụng chất ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển số 51H1-1581 quá trình điều tra xác định của Nguyễn Phước H1 (anh ruột Bị cáo H) mua lại của Lư Y nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Khi H sử dụng đi mua ma túy về tàng trữ sử dụng H1 không biết nên Cơ quan điều tra đã trả xe cho Hải xong nên ghi nhận.

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trả cho bị cáo: 01 ví hình chữ nhật, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số loại A50, màu đen, số IMEI 1: 356646100376748, số IMEI 2: 356646100376746; 01 điện thoại di động hiệu VIVO, số loại Y91c, màu đen, số IMEI 1: 865315048672493, số IMEI 2: 865315048672485; Một giấy phép lái xe số 830204006882 mang tên Nguyễn Phước H do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bến Tre cấp ngày 12/02/2020; Số tiền 24.379.000 đồng do không liên quan đến vụ án.

[6] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

[7] Đối với đối tượng tên T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch cụ thể nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước H **06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2020.

[2] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong bì ký hiệu 39/2020 được niêm phong, bên trong phong bì chứa mẫu vật ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, có khối lượng 13,3269 gam là chất ma túy cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

+ 01 túi xốp màu đen, 02 túi nylon màu trắng; 01 túi xách màu xám.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trả xe mô tô biển số 51H1-1581 cho anh Nguyễn Phước H1 xong.

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trả cho bị cáo: 01 ví hình chữ nhật, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số loại A50, màu đen, số IMEI 1: 356646100376748, số IMEI 2: 356646100376746; 01 điện thoại di động hiệu VIVO, số loại Y91c, màu đen, số IMEI 1: 865315048672493, số IMEI 2: 865315048672485; Một giấy phép lái xe số 830204006882 mang tên Nguyễn Phước H do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bến Tre cấp ngày 12/02/2020; Số tiền 24.379.000 đồng theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành với bị cáo ngày 06/7/2020.

[3] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Phước H phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo không thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HSCA huyện (2b);
- UBND X.P (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thanh Tòng